

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2017

Số: 11 /HĐQT

THÔNG BÁO

V/v: Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội nhiệm kỳ 2017-2022

Kính gửi: QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) đã được Thông đốc Ngân hàng Nhà nước xác nhận đăng ký tại văn bản số 8662/NHNN-TTGSNH ngày 11/11/2016,

Năm 2012, Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 20 đã bầu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2012-2017. Trong nhiệm kỳ của mình, các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, đưa SHB đạt được nhiều thành công trong hoạt động kinh doanh.

Theo quy định của pháp luật, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2012-2017 hết nhiệm kỳ vào năm 2017. Vì vậy, Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội sẽ tiến hành bầu Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 (dự kiến tổ chức vào tháng 4/2017).

Để đảm bảo tính khách quan và tuân thủ các quy định của Luật Tổ chức Tín dụng 2010 về cơ cấu tổ chức Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát của Ngân hàng thương mại cổ phần, đồng thời tăng cường năng lực quản trị, kiểm soát của Ngân hàng trong nhiệm kỳ mới, Hội đồng Quản trị SHB dự kiến cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát như sau:

- Hội đồng Quản trị: 07 thành viên, trong đó có tối thiểu 01 thành viên độc lập;
- Ban Kiểm soát: 05 thành viên, trong đó có 03 thành viên chuyên trách.

Để chuẩn bị nhân sự đủ tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát đưa vào danh sách ứng cử, đề cử trình Ngân hàng Nhà nước thông qua trước khi Đại hội đồng cổ đông bầu Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới, Hội đồng Quản trị SHB kính đề nghị quý vị cổ đông tham gia đề cử, ứng cử nhân sự đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và điều lệ của SHB theo các hồ sơ đính kèm Thông báo này.

Hồ sơ đề cử xin gửi về Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội trước ngày 13/02/2017 theo địa chỉ sau:

Văn phòng Hội đồng Quản trị - Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội
Số 77 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(Điện thoại: 04 3942 3388/1006, 1011)

SHB sẽ tập hợp danh sách các cá nhân đủ điều kiện được ứng cử, đề cử trình Ngân hàng Nhà nước chấp thuận trước khi đưa vào danh sách bầu chính thức tại Đại hội đồng cổ đông. Thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông cụ thể sẽ được Hội đồng Quản trị thông báo tới từng cổ đông và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Tiêu chuẩn, điều kiện đề cử, ứng cử và các mẫu hồ sơ liên quan được đăng tải trên Website: www.shb.com.vn

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS (để biết);
- Lưu VT, VP HĐQT.



CHỦ TỊCH HĐQT
Đỗ Quang Hiển

ĐIỀU KIỆN ĐỀ CỬ, ỦNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT SHB NHIỆM KỲ 2017-2022

(Kèm theo Thông báo số 11 /HĐQT ngày 11/01/2017 của Hội đồng Quản trị SHB)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội đã được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xác nhận đăng ký tại văn bản số 8662/NHNN-TTGSNH ngày 11/11/2016;

Các nguyên tắc đề cử, ứng cử nhân sự để bầu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (nhiệm kỳ 2017-2022) tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 25 được thực hiện như sau:

I. Tiêu chuẩn chung đối với người được đề cử, ứng cử vào Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát:

1. Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát của SHB¹:

- a) Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án;
- c) Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
- d) Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xoá án tích;
- e) Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại SHB;
- f) Sỹ quan, hạ sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sỹ quan, hạ sỹ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại SHB;

¹ Điều 33 Luật các TCTD 2010

- g) Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
- h) Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh; Tổng Giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp; Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;
- i) Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;
- j) Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 37 của Luật các Tổ chức Tín dụng 2010 hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;
- k) Người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc không được là thành viên Ban Kiểm soát của SHB;
- l) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ²:

2.1. Thành viên Hội đồng Quản trị của SHB:

- a) Không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát của SHB;
- b) Thành viên Hội đồng Quản trị của SHB không được đồng thời là người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức này là công ty con của SHB hoặc là thành viên Ban Kiểm soát của tổ chức tín dụng đó;
- c) Chủ tịch Hội đồng Quản trị của SHB không được đồng thời là người điều hành của SHB và của tổ chức tín dụng khác.

2.2. Thành viên Ban Kiểm soát SHB:

- a) Không được đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị, người điều hành, nhân viên của SHB hoặc công ty con của SHB hoặc nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc của SHB là thành viên Hội đồng Quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;
- b) Không được đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng Quản trị, người điều hành tại SHB;

² Điều 34 Luật các TCTD 2010

- c) Trưởng Ban Kiểm soát không được là thành viên Ban Kiểm soát, người quản lý của tổ chức tín dụng khác.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện khác đối với thành viên Hội đồng Quản trị³:

- a) Có đạo đức nghề nghiệp;
- b) Là cá nhân sở hữu hoặc người được ủy quyền đại diện sở hữu ít nhất 5% vốn điều lệ của SHB (trừ trường hợp là thành viên độc lập của Hội đồng Quản trị) hoặc có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật hoặc có ít nhất 03 năm là người quản lý của tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp hoạt động trong ngành bảo hiểm, chứng khoán, kế toán, kiểm toán hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại các bộ phận nghiệp vụ trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kiểm toán hoặc kế toán;

4. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ sung đối với thành viên Hội đồng Quản trị độc lập:

- a) Không phải là người đang làm việc cho SHB hoặc công ty con của SHB hoặc đã làm việc cho SHB hoặc công ty con của SHB trong 03 năm liền kể trước đó;
- b) Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của SHB ngoài những khoản phụ cấp của thành viên Hội đồng Quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của SHB, người quản lý hoặc thành viên Ban Kiểm soát của SHB hoặc công ty con của SHB;
- d) Không trực tiếp, gián tiếp sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ 1% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của SHB; không cùng người có liên quan sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của SHB;
- e) Không phải là người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của SHB tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kể trước đó.

5. Tiêu chuẩn, điều kiện khác đối với thành viên Ban Kiểm soát⁴:

- a) Có đạo đức nghề nghiệp;
- b) Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán;
- c) Không phải là người có liên quan của người quản lý SHB;

6. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ sung đối với thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách:

Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

³ Điều 50 Luật các TCTD 2010

⁴ Điều 50 Luật các TCTD 2010

II. Quyền đề cử, ứng cử

Số lượng ứng cử viên do cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử, ứng cử được quy định cụ thể trong Điều lệ của SHB. Trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông không đề cử, ứng cử đủ số lượng ứng cử viên hoặc ứng viên không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo luật định, Hội đồng Quản trị sẽ thực hiện đề cử bổ sung.

III. Hồ sơ ứng cử, đề cử:

Cổ đông, nhóm cổ đông có nhu cầu đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát phải gửi đến SHB các hồ sơ, tài liệu sau:

1. Thông báo đề cử, ứng cử vào các chức danh Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát (theo mẫu đính kèm) (03 bản);
2. Lý lịch cá nhân (theo mẫu đính kèm), phiếu lý lịch tư pháp số 2 (hoặc văn bản tương đương) của ứng cử viên (03 bản);
3. Bản sao (có chứng thực của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng gần nhất) các văn bằng chứng minh trình độ chuyên môn của các ứng cử viên theo quy định (03 bản);
4. Báo cáo công khai lợi ích liên quan (theo mẫu đính kèm) theo quy định tại Điều 39 Luật các Tổ chức Tín dụng 2010 và Điều 118 Luật Doanh nghiệp 2005 (03 bản);
5. Bản khai người có liên quan (theo mẫu đính kèm) đối với các ứng viên theo quy định tại Khoản 28 Điều 4 Luật các Tổ chức Tín dụng 2010 (03 bản);
6. Văn bản của Hội đồng Quản trị tổ chức tín dụng khác về việc chấp thuận người quản lý tại đơn vị mình được tham gia thành viên Hội đồng Quản trị của SHB (trong trường hợp người được đề cử là thành viên của tổ chức tín dụng khác) (03 bản);
7. Các văn bản khác chứng minh ứng cử viên đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật (nếu có) (03 bản);
8. Trường hợp người được bầu không có quốc tịch Việt Nam, ngoài các văn bản nêu trên, hồ sơ còn bao gồm Phiếu lý lịch tư pháp (hoặc văn bản có giá trị tương đương) do cơ quan có thẩm quyền của nước mà người nước ngoài cư trú trước khi đến Việt Nam cấp. Phiếu này phải được hợp thức hóa lãnh sự. Trường hợp người nước ngoài hiện đã cư trú tại Việt Nam từ đủ 06 tháng trở lên thì phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp của Việt Nam nơi người nước ngoài đang cư trú cấp.
9. **Ghi chú: Điều lệ và các mẫu biểu được đăng tải tại phần “Nhà đầu tư” trên Website của SHB.**